

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TRỒNG, CHĂM SÓC, BẢO VỆ RỪNG TRỒNG CÂY CHÒ NÂU

Tên khoa học: *Dipterocarpus retusus*

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 477 /QĐ-SNN&PTNT ngày 26 tháng
năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Nam)

PHẦN I QUY ĐỊNH CHUNG

I. Mục tiêu

Hướng dẫn này quy định cụ thể nội dung và yêu cầu kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo vệ cây Chò nâu phục vụ cho công tác trồng rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

II. Nội dung

Hướng dẫn các bước kỹ thuật có liên quan về trồng rừng tập trung bằng cây Chò nâu, bao gồm các bước như sau:

- Lựa chọn khu vực trồng rừng.
- Tiêu chuẩn cây giống trồng rừng.
- Thời vụ, phương thức và mật độ trồng rừng.
- Xử lý thực bì, làm đất và bón phân.
- Kỹ thuật trồng rừng.
- Trồng dặm và chăm sóc rừng trồng.
- Bảo vệ rừng.

III. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Hướng dẫn kỹ thuật này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tham gia trồng rừng bằng cây Chò nâu có sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng các nguồn vốn khác ngoài ngân sách áp dụng để thực hiện.

PHẦN II ĐẶC ĐIỂM SINH THÁI VÀ ĐIỀU KIỆN GÂY TRỒNG

I. Đặc điểm sinh thái

Cây Chò nâu (*Dipterocarpus retusus*), là cây gỗ lớn, có đường kính ngang ngực 60 cm – 80 cm, chiều cao 20 m - 25m, tán lá rộng thường xanh, lá hình bầu dục, hoa lưỡng tính mọc thành chùm, ra hoa vào tháng 8 – 9. Quả hình trứng, có cánh to ở đỉnh, thu hoạch quả từ tháng 12 đến tháng 01 năm sau, thân tròn thẳng, không bạnh vè, vỏ dày, nứt dọc. Cây ưa bóng, sau 2 – 3 tuổi thì cây ưa sáng nhưng vẫn chịu bóng.

Chò nâu thuộc nhóm loài cây sinh trưởng chậm, thường mọc hỗn giao với các loài cây khác và chiếm ưu thế trong rừng tự nhiên, phân bố trong rừng tự nhiên ở các huyện miền núi của tỉnh Quảng Nam.

II. Điều kiện gây trồng

1. Điều kiện khí hậu

Cây Chò nâu thích hợp nơi có nhiệt độ trung bình năm từ 20⁰C – 24⁰C, lượng mưa trung bình hàng năm từ 1.600 mm – 2.300 mm.

2. Điều kiện đất đai, địa hình

- Đất đai: Cây Chò nâu sống và sinh trưởng phát triển trên nhiều loại đất như feralit đỏ vàng, nâu vàng trên đá vôi, độ sâu tầng đất từ trung bình đến dày, hơi ẩm còn tính chất đất rừng, độ PH từ 4 - 5.

- Địa hình: Chò nâu thích hợp trên nhiều dạng địa hình khác nhau, trong đó, điều kiện tối ưu để gây trồng có độ cao từ 100 m - 800 m so với mực nước biển, độ dốc < 25⁰.

PHẦN III

KỸ THUẬT TRỒNG, CHĂM SÓC, BẢO VỆ RỪNG TRỒNG

I. Trồng rừng

1. Phương thức trồng: Trồng hỗn loài giữa cây Chò nâu với các loài cây bản địa khác có cùng đặc tính sinh thái, lâm sinh.

2. Phương pháp trồng: Trồng bằng cây con có bầu, hỗn loài giữa cây Chò nâu với các loài cây khác theo 02 phương pháp sau:

- Trồng 01 hàng cây Chò nâu xen kẽ với 01 hàng cây khác
- Trên mỗi hàng trồng xen 01 cây Chò nâu với 01 cây khác

3. Thiết kế băng trồng: Nơi tương đối bằng phẳng, băng trồng theo hướng Đông Tây, nơi có độ dốc trên 15⁰ thiết kế băng trồng theo đường đồng mức. Tùy theo độ dốc và chiều cao thực bì mà bố trí băng chặt, băng chừa phù hợp, đảm bảo cây trồng không bị ảnh hưởng bởi việc xâm lấn của thực bì trên băng chừa, vừa đảm bảo chức năng phòng hộ, chống xói mòn, rửa trôi đất.

4. Xử lý thực bì:

- Trên băng trồng: Thực bì được phát sạch, băm vụn, dọn sạch ra khỏi băng trồng, thực bì được phát sạch sát gốc không cao quá 10 cm (không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích nếu có).

- Trên băng chừa: Phát dây leo, bụi rậm được băm vụn sau đó rải đều trên băng chừa. Với các địa hình dốc cần giữ lại lớp cây bụi, thảm tươi trên băng chừa.

- Thực bì phát dọn được gom thành dải dọc theo đường đồng mức hoặc rải đều trên băng chừa và không được đốt.

5. Làm đất, bón phân, lấp hố

- Làm đất:

+ Phương thức làm đất để trồng rừng: Cục bộ theo hố.

+ Đào hố bằng thủ công, có kích thước hố 40 cm x 40 cm x 40 cm.

+ Kỹ thuật đào lấp hố: Cuốc xới từ 0,8 mét đến 1 mét xung quanh vị trí

đào hố, khi đào để riêng lớp đất bề mặt qua một bên, chiều sâu lưỡi cuốc trên 10 cm. Sau khi đào hố xong từ 1 tuần – 2 tuần thực hiện lấp hố, lớp đất mặt lấp xuống trước sau khi đã nhặt sạch cỏ, rễ cây, khi lấp hố xong mặt hố hình mâm xôi, cao hơn mặt đất tự nhiên từ 3 cm – 5 cm để tránh ứ đọng nước.

- Bón phân, lấp hố: Bón phân NPK, liều lượng 0,1 kg – 0,5 kg/hố. Trước khi bón phân cần lấp lớp đất mặt xuống hố với chiều cao khoảng 1/2 hố, sau đó cho phân xuống rồi trộn đều đất và phân; tiếp tục lấp đất đầy hố bằng lớp đất mặt xung quanh miệng hố; việc lấp hố và bón lót phân được thực hiện trước khi trồng 01 tháng.

6. Mật độ trồng: Mật độ trồng có thể thay đổi tùy theo yêu cầu làm giàu rừng hoặc trồng tập trung. Mật độ trồng rừng tập trung: 1.111 cây/ha, theo cự ly hàng – cây: 3 m – 3 m, hoặc mật độ: 1.333 cây/ha theo cự ly hàng – cây: 3 m x 2,5 m.

7. Tiêu chuẩn cây giống trồng rừng

- Cây con được chăm sóc ở vườn ươm từ 5 tháng - 7 tháng tuổi trở lên thì đủ điều kiện để xuất vườn.

- Đường kính cổ rễ $\geq 0,3$ cm – 0,5 cm.

- Chiều cao vút ngọn từ 50 cm – 70 cm.

- Cây sinh trưởng tốt, không cong queo, cụt ngọn, sâu bệnh.

8. Kỹ thuật trồng

Dùng cuốc khơi rộng lòng hố, tiến hành rạch bỏ túi bầu, tránh vỡ bầu đất, đặt cây con ngay ngắn, thẳng đứng, mặt bầu thấp hơn miệng hố 1 cm, lấp đất đến cổ rễ của cây, dùng tay ém chặt bầu cây, tránh làm vỡ bầu và lấp đất đầy miệng hố theo hình mâm xôi, cao hơn mặt đất tự nhiên 3 cm – 5 cm, cuốc vun quanh góc với đường kính 0,8 m - 1 m.

9. Thời vụ trồng

Thời vụ trồng có ảnh hưởng rất lớn đến tỷ lệ sống và sinh trưởng của cây Chò nâu. Vì vậy cần lựa chọn thời vụ trồng thích hợp với từng nơi trồng rừng, cụ thể là:

- Thời vụ trồng từ tháng 9 – 12 dương lịch.

- Trồng cây vào ngày râm mát hoặc mưa phùn, không trồng cây vào ngày nắng to, mưa to, gió lớn.

10. Trồng dặm

Sau khi trồng từ 10 ngày - 15 ngày, tiến hành kiểm tra, chỉnh sửa những cây nghiêng ngã và tra dặm những cây chết cho đảm bảo mật độ trồng ban đầu trước khi nghiệm thu; tỷ lệ cây giống chuẩn bị để trồng dặm và bù đắp hao hụt 15% so với mật độ thiết kế.

II. Chăm sóc, trồng dặm

1. Chăm sóc rừng trồng

Rừng trồng được chăm sóc trong 05 năm (60 tháng tính từ thời điểm trồng

rừng), với số lần chăm sóc cho các năm 3 – 3 – 2 – 1 - 1, cụ thể:

- Chăm sóc năm thứ nhất và năm thứ hai: Mỗi năm chăm sóc 03 lần.

+ Lần 1: Vào tháng 3 - 4. Nội dung: Phát dọn thực bì theo băng trồng, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng.

+ Lần 2: Vào tháng 7 - 8. Nội dung: Phát dọn thực bì theo băng trồng, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng.

+ Lần 3: Vào tháng 11 - 12. Nội dung: Phát dọn thực bì theo băng trồng, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng. Dây cỏ và cuốc thực quanh gốc cây với đường kính 0,8 m – 1,0 m, bón phân thúc phân NPK, liều lượng 0,1 kg – 0,5 kg/hố đối với cây trồng dặm.

- Chăm sóc năm thứ ba: Mỗi năm chăm sóc 02 lần.

+ Lần 1: Vào tháng 4 - 6. Nội dung: Phát dọn thực bì theo băng trồng, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng.

+ Lần 2: Vào tháng 10 - 11. Nội dung: Phát dọn thực bì theo băng trồng, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng. Dây cỏ và cuốc thực quanh gốc cây với đường kính 0,8 m – 1,0 m, bón thúc phân NPK, liều lượng 0,1 kg – 0,5 kg/hố đối với cây trồng dặm.

- Chăm sóc năm thứ tư và năm thứ năm: Mỗi năm chăm sóc 01 lần.

Thời gian chăm sóc từ tháng 8 - 10. Nội dung: Phát dọn thực bì theo băng trồng, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng. Dây cỏ và cuốc thực quanh gốc cây với đường kính 0,8 m – 1,0 m.

2. Trồng dặm:

Trong 03 năm đầu sau khi trồng, nếu tỷ lệ cây sống dưới quy định nghiêm thu hoặc mật độ thành rừng theo tiêu chuẩn Việt Nam thì phải trồng dặm. Số lượng cây trồng dặm tùy theo mật độ hiện có để trồng bổ sung đảm bảo tiêu chí thành rừng theo quy định. Tuổi cây giống để trồng dặm tương ứng với số năm trồng rừng.

III. Bảo vệ rừng trồng

Thường xuyên bảo vệ rừng trồng, ngăn chặn kịp thời sự phá hoại của người và gia súc, kiểm tra và theo dõi phát hiện kịp thời sâu bệnh hại, nguy cơ lửa rừng để có biện pháp xử lý. Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt quy định của Luật Lâm nghiệp và những chủ trương chính sách bảo vệ rừng hiện hành.

Quy trình hướng dẫn kỹ thuật này được áp dụng cho đến khi cơ quan chức năng ban hành quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng trồng bằng cây Chò nâu. Trong quá trình triển khai thực hiện, các địa phương, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Sở Nông nghiệp và PTNT để tiếp thu, hoàn chỉnh.